

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á

# VĂN HÓA NAM BỘ TRONG KHÔNG GIAN XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VIỆT NAM - ĐÔNG NAM Á



NHIỀU TÁC GIẢ

**VĂN HÓA NAM BỘ**  
*Trong Không Gian*  
**XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
2000

## HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

PGS. TS. NGÔ VĂN LỆ

TS. HOÀNG VĂN VIỆT

TS. NGUYỄN KHẮC CẢNH

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hiện nay, xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế và sự bùng nổ thông tin đang có nguy cơ đồng dạng hóa các nền văn hóa. Sự đồng hóa mới này không những làm tổn hại cho mỗi nền văn hóa riêng biệt mà còn nguy hại cho cả nhân loại vì nó làm cản trở sự nảy nở những giá trị văn hóa đa dạng, phong phú của loài người. Chính vì vậy, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đang là vấn đề quan tâm của tất cả các quốc gia trên toàn thế giới.

Ở nước ta, trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế, việc khẳng định, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là rất cần thiết và phải được đẩy mạnh trên mọi lĩnh vực hoạt động của văn hóa văn nghệ. Đó là nhiệm vụ đồng thời là trách nhiệm của tất cả các cấp các ngành trong cả nước.

Xuất bản cuốn sách Văn hóa Nam Bộ trong không gian xã hội Đông Nam Á của các nhà nghiên cứu thuộc Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam - Đông Nam Á và các cán bộ giảng dạy Trường Đại học khoa học xã hội và nhân văn (Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh) chúng tôi hy vọng góp phần nhỏ bé vào sự

*nghiệp chung của cả nước trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.*

*Những bài viết trong cuốn sách này thể hiện sự phong phú các loại hình văn hóa của nhân dân Nam Bộ từ cơ tầng nền văn hóa đến phong tục tập quán, tổ chức dòng họ, tổ chức lễ hội, vấn đề hôn nhân, vấn đề tôn giáo .... Các loại hình văn hóa đều được trình bày rất cụ thể từ quá trình hình thành, phát triển và ảnh hưởng của nó đối với cuộc sống của cư dân trong vùng nói chung cũng như ảnh hưởng đối với khu vực Đông Nam Á nói riêng.*

*Các bài viết cũng gợi mở và lý giải một số vấn đề khoa học về mối quan hệ giữa văn hóa Nam Bộ với văn hóa của các nước Đông Nam Á.*

*Nhà xuất bản Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.*

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
TP. HỒ CHÍ MINH**

# NAM BỘ VIỆT NAM TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

ĐẠI CHỢM ĐỒ



# CƠ TẦNG VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM

*Trần Thu Lương<sup>(\*)</sup>*

Quá trình giao lưu văn hóa lâu đời giữa Trung Quốc và Việt Nam trong lịch sử đã để lại những dấu ấn Trung Hoa đậm nét ở Việt Nam. Vì vậy, khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam nhiều học giả phương Tây đã xếp văn hóa Việt Nam vào phạm trù văn hóa Đông Á<sup>(1)</sup>. Ngay ở nước ta, đầu thế kỷ XX quan niệm "đồng văn" với các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên vẫn là một quan niệm phổ biến. Tuy nhiên, đến nay chúng ta đã biết rõ rằng, Việt Nam trước khi chịu ảnh hưởng văn hóa nước ngoài đã có một nền văn hóa bản địa mang những nét đặc trưng của văn hóa Đông Nam Á.

Ngày nay sự liên kết giữa các quốc gia trong khu vực không chỉ do vấn đề không gian địa lý mà cao hơn còn do có cùng một nền tảng văn hóa thống nhất. Sự đa dạng và phong phú của những nền văn hóa trong các nước ở khu vực Đông Nam Á nảy nở và phát triển trên một cơ tầng văn hóa chung - văn hóa Đông Nam Á bản địa. Ngày nay Việt Nam là một thành viên của ASEAN và đang trong quá trình hội nhập toàn

---

<sup>(\*)</sup> TS. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP. HCM.

diện vào khu vực, vì vậy chúng ta một mặt rất cần ý thức về bản sắc riêng của văn hóa Việt Nam, nhưng mặt khác cũng rất cần tìm hiểu về cơ tầng văn hóa Đông Nam Á để tìm thấy một sự gắn bó sâu sắc cho việc hội nhập thành công vào cộng đồng khu vực.

Khu vực Đông Nam Á ngày nay được xác định gồm 10 quốc gia: Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Indonesia, Myanmar, Philippines, Singapore, Brunei, Malaysia. Đông Nam Á thời tiền sử rộng lớn hơn, bao gồm đất đai của 10 quốc gia trên và cả miền Hoa Nam của Trung Quốc hiện nay.

Vùng Đông Nam Á lúc đó phía Tây kéo đến tận bang Assam của Ấn Độ, phía Đông đến tận đảo Philippines, phía Nam đến tận quần đảo Indonesia, phía Bắc đến tận bờ Nam sông Dương Tử.

Như vậy, trước hết về địa lý Việt Nam đã luôn luôn nằm ở vùng trung tâm của khu vực Đông Nam Á cả cổ xưa lẫn hiện tại. Do đó khí hậu Việt Nam có những nét chung của khí hậu Đông Nam Á, nóng ẩm chịu ảnh hưởng của gió mùa và đan xen ba vùng địa hình: đồng bằng, núi, biển.

Các nước Đông Nam Á là các quốc gia đa dân tộc. Việt Nam có 54 dân tộc cùng chung sống trên một lãnh thổ, cùng góp phần xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam. Cộng đồng các dân tộc ấy về nhân chủng thuộc 2 nhóm Indonesien và Nam Á, đó là



những loại hình nhân chủng điển hình ở khu vực Đông Nam Á. Hơn nữa, Đông Dương trong đó có Việt Nam còn là địa bàn sinh thành của loại hình nhân chủng Indonesien, là loại hình chuyển tiếp giữa Australoid (ở phía Nam) và Mongoloid (ở phía Bắc). Dạng chuyển tiếp này không có cội nguồn hỗn chủng mà phát sinh tại chỗ từ những cư dân bản địa sau quá trình phân hóa loại hình. Từ bán đảo Đông Dương người Indonesien vào thời đại đồ đá giữa (cách đây khoảng 10.000 năm) đã di rộng ra dần khắp vùng Đông Nam Á. Người Indonesien với các đặc điểm da màu ngăm đen, tóc đen thẳng hoặc có khi uốn sóng với tỷ lệ không đổi, tầm vóc trung bình ít khi vượt qua 1m60, kích thước đầu và mặt trung bình, gốc mũi bè và dẹt, sống mũi không dô cao, cánh mũi thường rộng, môi thường dày, hiện nay cư trú tản mạn ở nhiều vùng nội địa các nước Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines, Lào, Campuchia và Việt Nam. Ở Việt Nam họ là các tộc người đang cư ngụ ở Tây Nguyên như Bru, Vân Kiều, Xơ Đăng, Ba Na, Rade, Ga Rai, Mơ Nông...<sup>(2)</sup>. Tuy nhiên, tuyệt đại bộ phận cư dân Đông Nam Á lại thuộc nhóm loại hình Nam Á với những đặc điểm da sáng màu hoặc ngăm trung bình, tầm vóc trên dưới 1m60, tóc thẳng và đen, lông trên người không phát triển, kích thước đầu sọ trung bình, nếp mí góc phát triển bình thường, sống mũi thấp, cánh mũi rộng trung bình, môi tương đối dày, môi trên hơi dô<sup>(3)</sup>. Ở Việt

Nam nhóm loại hình này cũng chiếm một tỷ lệ tuyệt đối cao, bao gồm các tộc người: Việt, Mường, Tày, Thái, Nùng và Khmer Nam Bộ.

Về ngôn ngữ, các nhà ngôn ngữ học bằng nhiều cứ liệu khoa học đã chứng minh rằng trong thời kỳ tiền sử khi Đông Nam Á còn là một chỉnh thể văn hóa của những cư dân trồng lúa và rau củ ở những vùng đồi núi và thung lũng chân núi hoặc dọc theo các dòng sông thì ở đây đã tồn tại một ngữ hệ chung: ngữ hệ Đông Nam Á. Đó là loại hình ngôn ngữ đơn lập có phương pháp phụ tố, có cấu trúc ngữ pháp với vị trí cố định của các từ. Trong quá trình lịch sử do tiếp xúc với các ngôn ngữ khác ở Châu Á và Châu Đại Dương, ngữ hệ này chia làm 3 dòng chính là: dòng Đông Thái (Tai-Kadai); dòng Môn - Khmer (Austro-Asiatic); dòng Mã Lai (Austronesien). Với Việt Nam, các nhà ngôn ngữ học bằng phương pháp phục nguyên đã chứng minh được: ngôn ngữ tiền Việt - Mường là một trong những nhóm của ngôn ngữ Khmer cổ. Ngôn ngữ này bị giải thể cấu trúc do tiếp xúc lâu với dòng Tày - Thái và có cơ chế vận hành theo ngôn ngữ Tày - Thái, hình thành nên một ngôn ngữ mới là ngôn ngữ Việt - Mường. Quá trình chuyển hóa này là một quá trình hội tụ văn hóa tộc người diễn ra ở châu thổ sông Hồng cùng với sự ra đời của một loại cư dân mới - cư dân Việt - Mường, chủ nhân của văn hóa Việt - Mường. Sau đó dưới tác động của tiếng Hán, ngôn ngữ Việt - Mường từ